

Số: 1371/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu tái định cư cho các hộ dân trong phạm vi bán kính từ 500m đến nhỏ hơn 1000m tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ thuộc dự án: Di dân, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư và tạo hành lang an toàn môi trường Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ thuộc huyện Tư Nghĩa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu tái định cư cho các hộ dân trong phạm vi bán kính từ 500m đến nhỏ hơn 1000m tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ thuộc dự án: Di dân, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư và tạo hành lang an toàn môi trường Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ thuộc huyện Tư Nghĩa tại Thông báo kết quả thẩm định số 3762/STNMT-ĐTM ngày 12/8/2021 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4112/TTr-STNMT ngày 30/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu tái định cư cho các hộ dân trong phạm vi bán kính từ 500m đến nhỏ hơn 1000m tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ thuộc dự án: Di dân, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư và tạo hành lang an toàn môi trường Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ thuộc huyện Tư Nghĩa.

trường Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ thuộc huyện Tư Nghĩa (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Tư Nghĩa (sau đây gọi là Chủ dự án) được thực hiện tại xã Nghĩa Kỳ và xã Nghĩa Điền, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án chịu trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Công an tỉnh, UBND huyện Tư Nghĩa theo chức năng nhiệm vụ thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch huyện Tư Nghĩa; Chủ tịch UBND xã Nghĩa Kỳ; Chủ tịch UBND xã Nghĩa Điền và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT, PCT (NN) UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, CN-XD, HCC, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (hc391).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

“Khu tái định cư cho các hộ dân trong phạm vi bán kính từ 500m đến nhỏ hơn 1000m tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn

Nghĩa Kỳ thuộc dự án: Di dân, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư và

tao hành lang an toàn môi trường Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ thuộc huyện Tư Nghĩa”

(Kèm theo Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 08/9/202 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án:

a) Chủ dự án: Ủy ban nhân dân huyện Tư Nghĩa.

b) Địa điểm, quy mô của Dự án:

b.1) Địa điểm: Dự án được xây dựng tại 03 vị trí:

+ Vị trí 1: Thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa;

+ Vị trí 2: Thôn Điền Long, xã Nghĩa Điền, huyện Tư Nghĩa;

+ Vị trí 3: Thôn Điền An, xã Nghĩa Điền, huyện Tư Nghĩa.

b.2) Diện tích và quy mô:

Tổng diện tích là 13,72ha. Trong đó:

+ Vị trí 1: Thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ có diện tích khoảng 7,0ha (bao gồm 6,46ha đất quy hoạch mới và 0,54ha đất taluy của giai đoạn I), với 236 lô, quy mô dân số khoảng 944 người.

+ Vị trí 2: Thôn Điền Long, xã Nghĩa Điền có diện tích khoảng 4,12ha, với 139 lô, quy mô dân số khoảng 556 người.

+ Vị trí 3: Thôn Điền An, xã Nghĩa Điền có diện tích khoảng 2,60ha, với 75 lô, quy mô dân số khoảng 300 người.

- Loại hình Dự án: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư.

- Các hạng mục công trình của Dự án:

TT	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
A	Vị trí 1: Thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa		
1	Đất ở tái định cư (28 lô chính, 208 lô phụ)	28.806,82	41,15
2	Đất công cộng, dịch vụ	8.344,54	11,92
2.1	Đất nhà văn hóa hiện trạng	933,43	1,33
2.2	Đất thương mại dịch vụ	1.737,87	2,48
2.3	Đất công trình giáo dục	1.737,86	2,48

TT	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
2.4	Đất thể dục thể thao	3.935,38	5,62
3	Đất công viên cây xanh	3.798,41	5,43
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	1.253,16	1,79
5	Đất giao thông - taluy	27.797,07	39,71
	TỔNG CỘNG (bao gồm: 64.624,93m ² đất QH mới và 5.375,07m ² đất taluy GD1)	70.000,00	100,00
B	Vị trí 2: Thôn Điền Long, xã Nghĩa Điền, huyện Tư Nghĩa		
1	Đất tái định cư: 139 lô (gồm 23 lô chính, 116 lô phụ)	17.815,90	43,19
2	Đất ở chính trang	691,69	1,68
3	Đất công viên cây xanh	1.545,78	3,75
4	Đất công cộng dịch vụ	1.154,22	2,80
5	Đất hạ tầng kỹ thuật (trạm xử lý nước thải, hành lang kỹ thuật)	1.170,59	2,84
6	Đất giao thông - taluy	18.870,38	45,75
	TỔNG CỘNG	41.248,56	100,00
C	Vị trí 3: Thôn Điền An, xã Nghĩa Điền, huyện Tư Nghĩa		
1	Đất tái định cư: 75 lô (gồm 8 lô chính, 67 lô phụ)	8.961,19	34,36
2	Đất công viên cây xanh	2.167,98	8,31
3	Đất công cộng dịch vụ	1.029,79	3,95
4	Đất hạ tầng kỹ thuật (trạm xử lý nước thải, hành lang kỹ thuật)	601,29	2,31
5	Đất giao thông - taluy	13.319,63	51,07
	TỔNG CỘNG	26.079,88	100,00

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

a) Các tác động môi trường chính của Dự án:

TT	CÁC HOẠT ĐỘNG	NGUỒN GÂY Ô NHIỄM
1	Giai đoạn xây dựng	
1.1	Giải phóng mặt bằng; Phá bỏ thảm thực vật	Bụi và khí thải, chất thải rắn thông thường, tiếng ồn.
1.2	San lấp mặt bằng; Xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Bụi, khí thải, tiếng ồn, chất thải rắn, chất thải nguy hại.
1.3	Vận chuyển nguyên liệu, thiết bị máy móc	Tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải vệ sinh máy móc thiết bị, tai nạn lao động, tai nạn giao thông.
1.4	Sinh hoạt của công nhân làm việc tại	Chất thải rắn sinh hoạt, nước thải.

TT	CÁC HOẠT ĐỘNG	NGUỒN GÂY Ô NHIỄM
	công trường	
2	Giai đoạn hoạt động	
2.1	Sinh hoạt của người dân trong khu dân cư	Khí thải từ hoạt động đun nấu, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, nước thải và mùi hôi (hệ thống xử lý và tại các thùng chứa rác).
2.2	Hoạt động giao thông	Tiếng ồn, khói thải từ các phương tiện giao thông.

b) Quy mô, tính chất của nước thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	Giai đoạn xây dựng	
1.1	Nước thải sinh hoạt	Mỗi vị trí khu tái định cư, gồm 20 công nhân với lưu lượng khoảng 1,44m ³ /ngày/vị trí.
1.2	Nước thải từ các hoạt động thi công, xây dựng	Vệ sinh máy móc, thiết bị.
1.3	Nước mưa chảy tràn	Các tạp chất cuốn theo trên bề mặt thi công Dự án.
2	Giai đoạn hoạt động	
2.1	Nước thải sinh hoạt	Phát sinh khoảng 85,98m ³ /ngày tại vị trí 1 (thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ); khoảng 50,00m ³ /ngày tại vị trí 2 (thôn Điền Long, xã Nghĩa Điền) và khoảng 27,32m ³ /ngày tại vị trí 3 (thôn Điền An, xã Nghĩa Điền).
2.2	Nước mưa chảy tràn	Các tạp chất cuốn theo trên bề mặt khu vực Dự án.

c) Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	Giai đoạn xây dựng	
	Vận chuyển nguyên liệu, thiết bị máy móc; San lấp mặt bằng; Xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Bụi, khí thải và tiếng ồn.
2	Giai đoạn hoạt động	
2.1	Hoạt động giao thông	Tiếng ồn, khói thải từ các phương tiện giao thông.
2.2	Khí thải phát sinh từ trạm xử lý nước thải	CH ₄ , SO ₂ , H ₂ S, N ₂ ...

d) Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	Giai đoạn xây dựng	
1.1	Chất thải rắn sinh hoạt	Tại mỗi vị trí khu tái định cư, gồm 20 công nhân phát sinh khoảng 10kg/ngày/vị trí.
1.2	Chất thải rắn xây dựng	Lượng chất thải phát sinh không lớn, chủ yếu tận dụng lại và bán phế liệu.
2	Giai đoạn hoạt động	
	Chất thải rắn sinh hoạt	Từ các hộ dân. Phát sinh khoảng 755,2kg/ngày tại vị trí 1 (thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ); khoảng 444,8kg/ngày tại vị trí 2 (thôn Điền Long, xã Nghĩa Điền) và khoảng 240kg/ngày tại vị trí 3 (thôn Điền An, xã Nghĩa Điền).

đ) Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	Giai đoạn xây dựng	
	Chất thải nguy hại gồm dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải, ắc quy thải, thùng sơn	Khối lượng không nhiều, chủ yếu máy móc, thiết bị đều đem bảo dưỡng.
2	Giai đoạn hoạt động	
	Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của dân cư và hoạt động vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung	Chất thải nguy hại chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang hỏng, thiết bị điện, điện tử, hộp mực in thải,...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

a) Về thu gom và xử lý nước thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ	NGUỒN TIẾP NHẬN
1	Giai đoạn xây dựng		
1.1	Nước thải sinh hoạt	Lắp đặt nhà vệ sinh tạm và sử dụng bể tự hoại. Khi công trình hoàn thành sẽ tháo dỡ và san lấp trả lại mặt bằng hiện trạng Dự án.	Tự thấm xuống đất
1.2	Nước thải từ các hoạt động thi công, xây dựng	Thu gom đưa về hố tự thấm (hố được đổ cát để tự thấm lọc nước thải).	Tự thấm xuống đất
1.3	Nước mưa chảy tràn	Đào rãnh thoát nước mưa sau đó	Mương thoát

		qua hồ ga lắng cặn bản trước khi thải ra môi trường.	nước hiện trạng
2	Giai đoạn hoạt động		
2.1	Nước thải sinh hoạt	<ul style="list-style-type: none"> - Thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải chung của Dự án. - Trạm xử lý nước thải với công suất 90m³/ngđ tại vị trí 1 (thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ); công suất 50m³/ngđ tại vị trí 2 (thôn Điền Long, xã Nghĩa Điền) và công suất 30m³/ngđ tại vị trí 3 (thôn Điền An, xã Nghĩa Điền). - Xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B. 	Mương thoát nước hiện trạng
2.2	Nước mưa chảy tràn	Xây dựng hệ thống thu gom và thoát nước mưa chảy tràn xung quanh khu vực Dự án.	

b) Về xử lý bụi, khí thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	Giai đoạn xây dựng	
	Vận chuyển nguyên liệu, thiết bị máy móc; San lấp mặt bằng; Xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Xây dựng tường rào bằng tôn; Các phương tiện vận chuyển được phủ bạt, che kín để tránh phát tán bụi ra môi trường xung quanh;...
2	Giai đoạn hoạt động	
2.1	Hoạt động giao thông	Bê tông xi măng các tuyến đường giao thông nội bộ của dự án; Trồng cây xanh;...
2.2	Khí thải phát sinh từ trạm xử lý nước thải	Xây dựng kín trong khuôn viên cây xanh Dự án, đảm bảo khoảng cách xây dựng. Khí thải được thu gom vào đường ống sau đó dẫn qua tháp khử mùi bằng than hoạt tính trước khi thoát ra ngoài môi trường.

c) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	Giai đoạn xây dựng	
1.1	Chất thải rắn sinh hoạt	Thu gom rác vào các thùng chứa có

		nắp đậy và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.
1.2	Chất thải rắn xây dựng	Tận dụng lại và bán phế liệu, số ít còn lại thu gom riêng vào nơi lưu chứa tạm thời tại khu vực Dự án và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.
2	Giai đoạn hoạt động	
	Chất thải rắn sinh hoạt	Thu gom rác vào các thùng chứa có nắp đậy và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.

d) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	Giai đoạn xây dựng	
	Chất thải nguy hại gồm dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải, pin, ắc quy thải, thùng sơn.	Bố trí các thùng chuyên dụng để thu gom, đặt tại kho lưu giữ tạm thời. Sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.
2	Giai đoạn hoạt động	
	Chất thải nguy hại chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang hỏng, thiết bị điện, điện tử, hộp mực in thải,...	Được thu gom vào các thiết bị lưu chứa và khi đủ số lượng sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

đ) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	Giai đoạn xây dựng	
	Tiếng ồn, độ rung	Sử dụng máy móc, thiết bị có mức gây ồn thấp khi thi công gần khu dân cư; Thực hiện bảo dưỡng thiết bị, máy móc thi công thường xuyên trong suốt thời gian thi công...
2	Giai đoạn hoạt động	
	Tiếng ồn, độ rung	Trồng cây xanh nhằm hạn chế ô nhiễm không khí.

e) Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	Giai đoạn xây dựng	
1.1	An toàn lao động, phòng chống cháy nổ	Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động theo quy định, xây dựng và ban hành các nội quy làm việc; Trang bị các

		dụng cụ chữa cháy,...
1.2	An toàn giao thông	Bố trí người hướng dẫn, phân luồng cho các xe vận chuyển khi quay đầu hoặc khi lùi xe; Chạy đúng tốc độ quy định trong công trường,...
2	Giai đoạn hoạt động	
2.1	Sự cố cháy nổ	Xây dựng nội quy, quy định an toàn phòng cháy chữa cháy, Bố trí các họng nước cứu hỏa,...
2.2	Sự cố của hệ thống xử lý nước thải	Định kỳ bảo dưỡng hệ thống xử lý, vận hành ổn định; Cam kết không xả nước thải ra môi trường trong thời gian xảy ra sự cố;...

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

Xây dựng 03 trạm xử lý nước thải tập trung với công suất cụ thể từng vị trí Dự án như sau:

- Tại vị trí 1 (Thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ): Công suất 90m³/ngđ;
- Tại vị trí 2 (Thôn Điền Long, xã Nghĩa Điền): Công suất 50m³/ngđ;
- Tại vị trí 3 (Thôn Điền An, xã Nghĩa Điền): Công suất 30m³/ngđ.

Nước thải sau xử lý của 03 trạm xử lý nước thải tập trung đạt QCVN 14:2008/BTNMT, Cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả thải ra môi trường.

Lưu ý: Các vị trí xây dựng trạm xử lý nước thải phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu của QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

5. Chương trình quản lý, giám sát môi trường:

TT	MÔI TRƯỜNG GIÁM SÁT	VỊ TRÍ	THÔNG SỐ/ TẦN SUẤT GIÁM SÁT	QUY CHUẨN SO SÁNH
1	Giai đoạn xây dựng			
1.1	Không khí	- Tọa độ: X= 1670190 Y= 0580300 - Tọa độ: X= 1670161 Y=0580737 - Tọa độ: X= 1669898 Y=0581597	Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, TSP, SO ₂ , NO ₂ , CO; Tần suất: 03 tháng/lần	QCVN 05:2013/BTNMT QCVN 26:2010/BTNMT

TT	MÔI TRƯỜNG GIÁM SÁT	VỊ TRÍ	THÔNG SỐ/ TẦN SUẤT GIÁM SÁT	QUY CHUẨN SO SÁNH
		- Tọa độ: X= 1669484 Y=0582568		
1.2	Nước mặt	- Tọa độ: X=1670314 Y=0580447 - Tọa độ: X=1670160 Y=0580694 - Tọa độ: X=1670003 Y=0581348 - Tọa độ: X=1669203 Y=0582723	pH, TSS, BOD ₅ , COD, DO, Fe, NO ₃ ⁻ -N, PO ₄ ³⁻ - P, Coliform. Tần suất: 03 tháng/lần	QCVN 08:2008/BTNMT
2	<i>Giai đoạn hoạt động</i>			
	Nước thải	Mẫu nước thải đầu ra của 03 trạm xử lý nước thải. - Tọa độ: X=1670227 Y=0580474 - Tọa độ: X=1669912 Y=0581528 - Tọa độ: X=1669287 Y=0582736	Lưu lượng, pH, COD, BOD ₅ , TSS, NO ₃ ⁻ , PO ₄ ³⁻ dầu mỡ, Coliform. Tần suất: 03 tháng/lần	QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường.

a) Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

a.1) Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công, xây dựng Dự án.

a.2) Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, đảm bảo không để ngập úng cục bộ các khu vực xung quanh khi Dự án đi vào hoạt động.

a.3) Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa và nước thải riêng biệt; thu gom toàn bộ nước thải phát sinh từ khu dân cư về hệ thống xử lý nước thải tập trung; vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo xử

lý nước thải đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt - QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận.

a.4) Bố trí hợp lý các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu; thực hiện các biện pháp, giải pháp nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị trong quá trình thi công xây dựng Dự án.

a.5) Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng, hoạt động Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 và các quy định khác về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.

a.6) Thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, ứng cứu các sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình thực hiện Dự án; thường xuyên kiểm tra các hạng mục công trình, khi phát hiện có sự cố xảy ra phải nhanh chóng khắc phục và thông báo cho các cơ quan chức năng biết để phối hợp xử lý kịp thời.

a.7) Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân tham gia đánh giá tác động môi trường giải trình trước cơ quan nhà nước, cơ quan truyền thông về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường khi được yêu cầu.

a.8) Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường hàng năm theo như Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Số liệu quan trắc, giám sát phải được cập nhật, lưu giữ và phải có báo cáo gửi cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường để theo dõi, giám sát.

a.9) Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo đúng các quy định.

b) Chủ dự án chịu các trách nhiệm:

b.1) Lập và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường tại khu vực triển khai thực hiện Dự án để Nhân dân biết và theo dõi đúng quy định pháp luật.

b.2) Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh.

b.3) Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng

ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến Dự án khi được yêu cầu.

b.4) Thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải, lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức.

b.5) Khi Dự án đi vào hoạt động, UBND huyện Tư Nghĩa chỉ đạo địa phương tuyên truyền, vận động người dân không thực hiện việc chăn nuôi gia súc, gia cầm trong khu tái định cư, đảm bảo vấn đề vệ sinh môi trường, mỹ quan khu tái định cư.

b.6) Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát theo đúng quy định tại khoản 2, Điều 54a Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ.

b.7) Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng, phải dừng ngay các hoạt động của Dự án; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp tỉnh và các cơ quan liên quan nơi thực hiện Dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý./.